TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐP** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 03/2021/QĐST-DS	*ĐP, ngày 26 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 13, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 67/2020/TLST- DS ngày 20 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB).

Địa chỉ trụ sở: Số 21 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hữu Đức. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Khiếu Ngọc Sáng. Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ. (Văn bản ủy quyền số 5842/UQ- MBAMC ngày 24/8/2020)

- Bị đơn: Anh Lê Văn Ch, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Cụm 5, xã TX, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của Bị đơn: Ông Lê Văn Kh, sinh năm 1956; Địa chỉ: Cụm 5, xã TX, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội. (Giấy ủy quyền lập ngày 14/01/2021 tại UBND xã TX, huyện ĐP)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Văn Kh, sinh năm 1956;

Bà Trần Thị Th, sinh năm 1960;

Chị Lê Thị Thanh T, sinh năm 1984;

Cháu Lê Hồng C, sinh năm 2006;

Đại diện theo pháp luật của cháu C là chị Lê Thị Thanh T, sinh năm 1984 (mẹ đẻ cháu C);

Chị Lê Thị O, sinh năm 1992;

Chị Lê Thị Huyền Tr, sinh năm 1994;

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị Th, chị Lê Thị Thanh T, chị Lê Thị O, chị Lê Thị Tr: Ông Lê Văn Kh, sinh năm 1956; Cùng địa chỉ: Cụm 5, xã TX, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội. (Giấy ủy quyền lập ngày 11/01/2021 tại UBND xã Thọ Xuân, huyện ĐP)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Lê Văn Ch có nghĩa vụ thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP Quân Đội số tiền nợ theo các Hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau:

- Số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số: 6719.17.833.3116943.TD ngày 07/04/2017 tạm tính đến ngày 11/8/2020 là: 255.492.631 đồng (Bằng chữ: Hai trăm năm mươi lăm triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn sáu trăm ba mươi mốt đồng), trong đó: nợ gốc là: 245.964.000 đồng, lãi trong hạn: 9.047.020 đồng, lãi quá hạn: 481.611 đồng.

- Số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số: 6733.17.833.3116943.TD ngày 22/03/2017 tạm tính đến ngày 11/8/2020 là: 222.262.727 đồng (Bằng chữ: Hai trăm hai mươi hai triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn bảy trăm hai mươi bảy đồng), trong đó: nợ gốc là: 214.282.000 đồng, lãi trong hạn: 7.777.455 đồng, lãi quá hạn: 203.272 đồng.

Tổng số tiền nợ phải trả tạm tính đến ngày 11/8/2020 là 477.755.358 đồng (Bốn trăm bảy mươi bảy triệu, bảy trăm năm mươi lăm nghìn ba trăm năm mươi tám đồng).

Anh Lê Văn Ch sẽ thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo lộ trình sau:

+ Ngày 31/01/2021, anh Lê Văn Ch phải thanh toán trả Ngân hàng TMCP Quân Đội số tiền 50.000.000 đ (Năm mươi triệu đồng) tiền gốc.

+ Ngày 28/02/2021, anh Lê Văn Ch phải thanh toán trả Ngân hàng TMCP Quân Đội số tiền 50.000.000 đ (Năm mươi triệu đồng) tiền gốc.

+ Đến hết ngày 31/3/2021, anh Lê Văn Ch phải tất toán toàn bộ số nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Quân Đội.

2.2. Kể từ ngày 12/8/2020, anh Lê Văn Ch vẫn phải tiếp tục chịu các khoản lãi tính trên số tiền nợ gốc theo nội dung thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng số: 6719.17.833.3116943.TD ngày 07/04/2017 và Hợp đồng tín dụng số: 6733.17.833.3116943.TD ngày 22/03/2017, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ nêu trên (Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

2.3. Trường hợp anh Lê Văn Ch không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh theo đúng cam kết đã thỏa thuận thì Ngân hàng TMCP Quân Đội có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Quân Đội, tài sản bảo đảm là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 448, tờ bản đồ số 22, diện tích 267 m2, đất ở nông thôn tại địa chỉ: Cụm 5, xã TX, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 886735, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH-00695 do UBND huyện ĐP, Thành phố Hà Nội cấp cho ông Lê Văn Kh, ngày 02/6/2014 căn cứ hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất số 21 được UBND xã TX chứng thực ngày 30/5/2014, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất chỉnh lý biến động sang tên cho anh Lê Văn Ch, địa chỉ: Cụm 5, xã TX, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội.

Trong trường hợp nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Quân Đội thì anh Lê Văn Ch vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Quân Đội cho đến khi tất toán toàn bộ các khoản vay. Nếu thừa thì trả lại cho anh Ch.

2.4. Về án phí: Anh Lê Văn Ch phải chịu 11.555.000 đồng (Mười một triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Ch có đơn trình bày gia đình hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú nên miễn cho anh Ch một phần án phí là 2.555.000 đồng. Số tiền án phí anh Ch còn phải chịu là 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

Hoàn trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội số tiền 15.500.000 đồng (Mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014624 ngày 20/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐP, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện ĐP, Thành phố Hà Nội;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- Chi cục THA huyện ĐP, Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hà